TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Kim Tân
Bà Nguyễn Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Anh Đức – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 503/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Điểu Thị V - sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 22, Tổ 8, ấp G, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Anh Lâm H - sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 22, Tổ 8, ấp G, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Điểu Thị V trình bày:

Chị Điểu Thị V và anh Lâm H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn ban đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống ngày càng phức tạp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay và từ đó vợ chồng không còn quan tâm tới nhau. Chị V nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có con chung, không có nợ chung.

Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lâm H đều vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án và cũng vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử xụ án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh H. Anh H cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đầy đủ triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Điểu Thị V được ly hôn với anh Lâm H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Điểu Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lâm H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị Điểu Thị V và anh Lâm H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Điểu Thị V và anh Lâm H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Điểu Thị V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống ngày càng phức tạp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Nay chị Vnhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc và yêu cầu giải quyết cho chị V được ly hôn với anh H.

Xét thấy anh H được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến làm việc và cũng không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị V. Anh H đã thờ ơ, bỏ mặc, không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị V. Hiện nay chị V và anh H đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không còn hạnh phúc với anh H. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị V trình bày quá trình chung sống, chị V và anh H không có con chung, nên không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về nợ chung: Chị V khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh H thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh H không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Điểu Thị V được ly hôn với anh Lâm H.

2. Về tài sản chung: Chị Điểu Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Lâm H thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ chung: Chị Điểu Thị V khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Lâm H thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Điểu Thị V phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* chị Điểu Thị V nộp theo Biên lai thu số 0008143 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt